

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Independence- Freedom- Happiness

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA
GOODS TRANSPORTATION CONTRACT

(Số/No.:.....)

- Căn cứ Bộ luật Dân sự của nước CHXHCN Việt Nam số 91/2015/QH13;
- Pursuant to the Civil Code no. 91/2015/QH13 of the Socialist Republic of Vietnam;
- Căn cứ Luật Thương mại của nước CHXHCN Việt Nam số 36/2005/QH11;
- Pursuant to Commercial Law no. 36/2005/QH11 of the Socialist Republic of Vietnam;
- Căn cứ yêu cầu sử dụng của khách hàng và khả năng cung cấp dịch vụ vận chuyển của Công ty TNHH Đầu Tư XNK Vận tải Hoàng Minh
- Based on the need of a customer and capacity to provide transportation services of Hoang Minh Transport Import Export Investment Co.,Ltd

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm 2022, tại Công ty TNHH ĐẦU TƯ XNK VẬN TẢI HOÀNG MINH, chúng tôi gồm:

Today,..., 2022, at HOANG MINH TRANSPORT IMPORT EXPORT INVESTMENT CO., LTD, we include:

Bên A.

Party A.

- Địa chỉ:
- Address:
- Điện thoại: Fax:
- Telephone number:
- Số tài khoản:
- Account number:
- Mã số thuế:
- Tax code:
- Đại diện: Chức vụ:
- Represented by: Position:

Bên B. CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XNK VẬN TẢI HOÀNG MINH

Party B. HOANG MINH TRANSPORT IMPORT EXPORT INVESTMENT CO., LTD

- Địa chỉ: 34/4/8Liên khu 2-5,P Bình Trị Đông, Quận Bình Tân, Tp.Hồ Chí Minh
- Address: 34/4 /8 Inter-region 2-5, Binh Tri Dong Ward, Binh Tan District, Ho Chi Minh City
- Điện thoại: 08.66702255
- Telephone numer: 08.66702255
- Tài khoản: 050.1000.121.640- Mở tại Ngân Hàng Vietcombank Bắc Sài Gòn;

- Account number: 050.1000.121.640 opened at Vietcombank, North Saigon Branch
- Mã số thuế: 0314026665
- Tax code: 0314026665
- Đại diện: Ông **NGÔ ĐỨC SINH** Chức vụ: **GIÁM ĐỐC**
- Represented by: **Mr. NGO DUC SINH** Position: **DIRECTOR**

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng dịch vụ vận chuyển theo các điều khoản và điều kiện sau:

The two parties agree to enter into a transportation service contract with following terms and conditions:

ĐIỀU 1. PHẠM VI DỊCH VỤ:

ARTICLE 1. SCOPE OF SERVICE:

Bên A đồng ý thuê và Bên B đồng ý nhận cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng hoá cho bên A từ kho của bên A đến địa chỉ ghi trên hóa đơn.

Party A agrees to hire and Party B agrees to provide goods transportation service for Party A from Party A's warehouse to the address indicated on the invoice.

ĐIỀU 2. GIÁ CƯỚC:

ARTICLE 2. TRANSPORT CHARGES

- 2.1 Cước dịch vụ: Theo bảng cước dịch vụ vận tải đường bộ tùy theo số lượng và địa chỉ giao hàng.
Service Charges: According to the Road Transportation Charges Rates depending on the quantity and address for delivering goods.
- 2.2 Trong trường hợp giá nhiên liệu tăng hoặc giảm, hai bên sẽ thương lượng và thống nhất mức cước mới phù hợp với tình hình thị trường.
In the event that fuel prices rise or fall, the two sides will negotiate and agree on new rates in line with the market situation.

ĐIỀU 3. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A:

ARTICLE 3. RIGHTS AND OBLIGATIONS OF PARTY A:

3.1 Bên A có quyền:

Party A's rights:

- Yêu cầu bên B cung cấp các dịch vụ vận chuyển theo nội dung tại điều 1 và nhu cầu cung cấp dịch vụ khác theo thỏa thuận trước (những thỏa thuận trước đó không mâu thuẫn với nội dung của hợp đồng này).
- *Require Party B to provide transportation services according to Article 1 and other service as agreed upon in advance (the previous agreements are not inconsistent with the contents of this contract).*
- Được đền bù thiệt hại theo điều 8 của hợp đồng này.
- *Make compensation for damage under Article 8 of this contract.*
- Yêu cầu bên B cung cấp thông báo thanh toán cước và hóa đơn để thanh toán các dịch vụ vận chuyển.
- *Request Party B to provide a notice of paying transportation charges and bills in order to pay for transportation services.*
- Yêu cầu bên B cung cấp bảng kê cước phí dịch vụ vận chuyển.
- *Request Party B to provide a list of transportation service charges.*
- Bên A có quyền khiếu nại và yêu cầu bên B bồi thường thiệt hại (nếu có) trong quá trình sử dụng dịch vụ vận chuyển của bên B.
- *File a complaint and request Party B to compensate (if any) in the process of using the transportation services supplied by Party B.*

3.2 Bên A có nghĩa vụ:

Party A's obligations:

- Báo cho bên B trước 17h ngày hôm trước căn cứ theo thời gian dự định giao hàng và cung cấp chính xác các thông tin liên quan đến hàng gửi (đối tượng nhận, địa điểm, mặt hàng,...).
- *Notify Party B before 5:00pm of the previous day based on the delivery schedule and provide accurate information relating to the goods (recipient, location, items etc.).*
- kê khai trung thực danh sách hàng hóa về số lượng, chủng loại và đặc tính của hàng hóa. Đối với các loại hàng dễ vỡ, hàng hóa là chất lỏng, dễ cháy nổ, hàng hóa là lương thực, thực phẩm dễ hư hỏng, có giá trị cao phải có thông tin chỉ dẫn rõ ràng trên bao gói.
- *Honestly declare the list of goods in terms of quantity, types and characteristics of goods. For goods which are fragile, liquid, explosive, provisions and foods which go bad quickly and are of high value, there must be clear instructions on the packages.*
- Đảm bảo về giá trị pháp lý của hàng hóa gửi (hàng gửi không phải là hàng giả, hàng gian lận, hàng trốn thuế,...).
- *Ensure the legal value of the goods to be delivered (They are not fake goods, goods of fraud and tax evasion, etc.).*
- Gửi kèm theo hàng hóa toàn bộ giấy tờ như hóa đơn, lệnh điều động, phiếu xuất kho... và các giấy tờ pháp lý khác liên quan đến hàng để xuất trình cho các cơ quan chức năng khi có yêu cầu.
- *Send all the documents, such as invoices, shifting orders, delivery orders, etc. and other legal documents related to goods in order to produce them to the competent authorities as requested.*
- Sử dụng dịch vụ vận chuyển theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước và các thỏa thuận giữa hai bên.
- *Use transportation services in accordance with the current regulations of the State and the agreements between the two parties.*
- Tổ chức giao-nhận hàng hóa đúng thời gian, địa điểm đã thỏa thuận. Kiểm tra hàng hóa và các chứng từ liên quan đến lô hàng tại thời điểm giao/nhận, ký nhận đầy đủ các chứng từ xác nhận việc giao/nhận hàng hoá. Trường hợp phát hiện thiếu hàng hay hàng hoá bị hư hỏng, thiếu hụt phải lập Biên bản xác nhận có sự ký nhận của người có thẩm quyền của hai bên. Trong trường hợp hàng hóa đã được chuyển tới địa chỉ nhận, nếu chậm chễ trong việc nhận hàng hoặc không có người nhận thì Bên A phải chịu chi phí bảo quản, lưu kho (nếu có) và chi phí vận chuyển hàng hóa ngược trở lại, đồng thời phải chịu mọi thiệt hại về những hư hỏng phát sinh do đặc tính của hàng hóa.
- *Organize the delivery and receipt of goods at the agreed time and place. Check goods and documents related to the batch of goods at the time of delivery/receipt, acknowledge delivery/receipt of goods by signing name on all document. In case of missing or damaged or lost goods, a statement must be made with the signature of the competent person of the two parties. If the goods have been delivered to the receiving address, if party A delays receiving the goods or there is no recipient, Party A shall bear the costs of preservation and storage (if any) and the cost of transporting the goods back, also pay compensation for any damage due to the nature of the goods.*
- Thanh toán đầy đủ, đúng hạn cước phí các dịch vụ đã sử dụng theo quy định và thỏa thuận tại hợp đồng này, kể cả trong thời gian xảy ra khiếu nại của hai bên.
- *Pay full and timely charges for services used in accordance with the provisions and agreements herein, even during the time of filing a complaint.*
- Khi có nhu cầu thay đổi địa chỉ, tên gọi của doanh nghiệp, điện thoại, số fax, mã số thuế... bên A phải có văn bản gửi bên B trước ít nhất 15 ngày để giải quyết.
- *When there is a need to change the address, name of the enterprise, telephone number, fax number, tax code, etc., Party A must send a written notice to Party B at least 15 days in advance.*
- Tuân thủ Quy trình giao nhận hàng theo sự hướng dẫn của Bên B.
- *Observe the Process of delivery and receipt of goods under the guidance of Party B.*

ĐIỀU 4. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ BÊN B:

ARTICLE 4. RIGHTS AND OBLIGATIONS OF PARTY B:

4.1. Bên B có quyền:

Party B's rights:

- Yêu cầu bên A thực hiện theo đúng các yêu cầu của Nhà nước về dịch vụ vận chuyển.
Require Party A to comply with the State requirements of transportation services.
- Yêu cầu bên A thanh toán cước phí đầy đủ, đúng hạn.
Require party A to pay full and timely charges.
- Yêu cầu bên A đóng gói hàng hóa, hoặc sử dụng các dịch vụ đóng gói đảm bảo (đóng gỗ, đóng xốp...) để bảo đảm an toàn cho các loại hàng hóa dễ bể, vỡ hoặc bị biến dạng.
Require party A to pack the goods, or use guaranteed packing services (wood packaging, foam packaging, etc.) to ensure the safety of fragile and easily deformed goods.
- Từ chối nhận các mặt hàng cấm, các loại hàng hóa không có đầy đủ hóa đơn chứng từ theo quy định pháp luật.
Refuse to receive prohibited goods, goods without adequate invoices and vouchers as prescribed by law.
- Yêu cầu bên A kê khai chính xác, trung thực số lượng, chủng loại và đặc tính của hàng hóa. Bên B không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với các vấn đề liên quan đến những hàng hóa không được cung cấp thông tin theo yêu cầu.
Request Party A to accurately and truthfully declare quantity, type and characteristics of goods. Party B is not responsible for any problema related to non-informational goods.

4.2. Bên B có nghĩa vụ:

Party B's obligations:

- Đảm bảo cung cấp các dịch vụ vận chuyển theo nội dung ở điều 1,
- *Ensure the provision of transport services in accordance with Article 1,*
- Cử nhân viên và phương tiện phù hợp đến nhận hàng tại địa chỉ của bên A (Đối với dịch vụ nhận tại địa chỉ khách hàng) ngay sau khi nhận được yêu cầu của bên A.
- *Delegate staff and appropriate means to receive goods at the address of party A (For the service of receiving goods at the customer's address) right after getting the party A's request.*
- Nhận và giao hàng theo số lượng thùng, kiện...nguyên đai kiện theo đúng tên hàng số lượng hàng hóa ghi trên hóa đơn.
- *Receive and deliver the goods according to the number of boxes, packages, etc. intact in accordance with the name and quantity of the goods recorded in the invoice.*
- Chịu trách nhiệm an toàn về hàng hóa trong quá trình vận chuyển.
- *Take responsibility for safety of goods in the process of transportation.*
- Trường hợp hàng hóa bị hư hỏng, mất mát trong quá trình vận chuyển hoặc khi giao hàng bên B có trách nhiệm phối hợp với các bên liên quan lập biên bản và phải thông báo ngay cho bên A bằng văn bản để kịp thời xử lý.
- *In case of missing or damaged or lost goods during the period of transportation, Party B must work with parties concerned to make a statement and send a written notice to Party A for timely settlement.*
- Đảm bảo chất lượng dịch vụ theo đúng tiêu chuẩn quy định và các thỏa thuận giữa hai bên theo hợp đồng.
- *Ensure quality of service in accordance with prescribed standards and agreements between the two parties under the contract.*
- Đảm bảo an toàn, chính xác và bí mật thông tin của bên A theo quy định của pháp luật.
- *Ensure safety, accuracy and confidentiality of information of Party A in accordance with the law.*
- Bồi thường thiệt hại cho bên A theo điều 8 của hợp đồng này.
- *Compensate Party A for damage under Article 8 of this contract.*

ĐIỀU 5. THANH TOÁN CƯỚC PHÍ HÀNG THÁNG:

ARTICLE 5. MONTHLY PAYMENT OF TRANSPORTATION CHARGES

- Thanh toán bằng chuyển khoản.
- *Make payment via Bank Transfer*
- Hàng tháng, từ ngày 1 đến ngày 5, Bên B gửi cho Bên A hóa đơn và bảng kê chi tiết các lô hàng phát sinh trong tháng, Trong thời hạn 15 ngày (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được Hóa đơn Giá trị Gia tăng và các chứng từ liên quan, bên A có trách nhiệm thanh toán đầy đủ các khoản cước phí theo thông báo cho bên B.
- *Monthly, from 1st day to 5th day, Party B sends to Party A invoices and a detailed list of additional batches of goods during the month, Within 15 (fifteen) days from receipt of VAT invoices and related documents, Party A is responsible for paying charges in full according to a charge notice sent to Party B.*
- Trong trường hợp chậm thanh toán quá 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được hóa đơn VAT và các chứng từ liên quan Bên A sẽ phải chịu lãi suất theo lãi suất nợ quá hạn của ngân hàng Vietcombank tương ứng với thời gian chậm thanh toán.
- *In the case of late payment for more than 15 (fifteen) days from the date of getting the VAT invoices and related documents, Party A shall have to pay late interest at the interest rate on overdue debts of Vietcombank corresponding to the number of days for which the payment is late*
- Nếu sau 30 ngày mà bên A vẫn chưa thanh toán, bên B sẽ tạm ngừng cung cấp toàn bộ dịch vụ và thực hiện việc khởi kiện sau 45 ngày trừ trường hợp có thỏa thuận khác bằng phụ lục của bản hợp đồng này.
- *If after 30 days Party A has not made payment, Party B will suspend the provision of all services and take legal proceedings after 45 days, unless otherwise agreed in the annex of the contract.*

ĐIỀU 6. CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG:

ARTICLE 6. TERMINATION OF THE CONTRACT

- 6.1. Bên A có quyền chấm dứt hợp đồng khi không có nhu cầu tiếp tục sử dụng dịch vụ. Trong trường hợp này bên A thông báo trước 30 ngày cho bên B bằng văn bản. Hợp đồng chính thức được chấm dứt hiệu lực kể từ khi bên A và bên B ký vào biên bản thanh lý hợp đồng.
Party A has the right to terminate the contract when there is no need to continue using the service. In this case, Party A gives a written notice to Party B 30 days in advance. The contract shall be officially terminated as from the date when Party A and Party B sign the contract liquidation minutes.
- 6.2. Bên B có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng trong các trường hợp sau:
Party B has the right to unilaterally terminate the performance of the contract in the following cases:
 - Sau 30 ngày kể từ ngày tạm ngừng cung cấp dịch vụ theo qui định tại khoản 2, khoản 4 điều 5 hợp đồng này mà bên A vẫn chưa thanh toán hết nợ cước.
 - *After 30 days from the date of terminating the provision of services as stipulated in clause 2, clause 4 of Article 5 herein, Party A has not paid outstanding debts in full.*
 - Theo qui định của pháp luật.
 - *According to the law.*
- 6.3. Trong trường hợp bên B đơn phương chấm dứt hợp đồng, bên A vẫn phải thanh toán các khoản phí và nợ chưa thanh toán và các nghĩa vụ khác với bên B. Bên B có quyền truy thu và khởi kiện nếu bên A không chịu thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của mình.
In case that Party B unilaterally terminates the contract, Party A still has to pay fees and outstanding debts and other obligations to Party B. Party B has the right to collect arrears and initiate lawsuit if Party A refuses to fulfill all its obligations.

ĐIỀU 7. CÁC TRƯỜNG HỢP MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM:

ARTICLE 7. WAIVER OF LIABILITY

Bên B sẽ được miễn trừ các trách nhiệm được quy định tại hợp đồng này trong các trường hợp sau:
Party B will be exempted from the obligations stipulated in this contract in the following cases:

- 7.1. Xảy ra các trường hợp bất khả kháng:

Occurrence of force majeure events:

- Các yếu tố do thiên tai, cháy, nổ.
Factors due to natural disaster, fire and explosion.
 - Chiến tranh, bạo động, khủng bố, cướp có tổ chức, có vũ khí.
War, riots, terrorism, organized robbery, armed robbery.
 - Đình công, bãi công.
Industrial action, strikes
 - Quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền mà không do lỗi của bên B.
A decision of a competent State agency not due to Party B's fault.
 - Thay đổi chính sách pháp luật của nhà nước.
Changes in legal policies of the State.
- 7.2. Bên A đã được thông báo trước về việc chậm thời gian toàn trình của hàng hóa.
Party A has been informed in advance of end-to-end time delay of the goods.
- 7.3. Các trường hợp khác do lỗi của bên A.
Other cases due to Party A's fault.

ĐIỀU 8. GIẢI QUYẾT CÁC BẤT THƯỜNG, KHIẾU NẠI, TRANH CHẤP:

ARTICLE 8. SETTLEMENT OF ABNORMAL EVENTS, COMPLAINTS AND DISPUTES:

- 8.1. Khi bên B nhận được bất kỳ khiếu nại nào của Bên A về việc hư hỏng, thất lạc, mất mát hàng hóa của Bên A, Bên B có trách nhiệm trả lời và đưa ra hướng giải quyết cho Bên A trong vòng 3 ngày.

When Party B receives any complaint from Party A about the damage and loss of goods of Party A, Party B must reply and provide solutions for Party A within 3 days.

- 8.2. Điều kiện đền bù:

Compensation conditions:

- Việc mất mát, hư hỏng, thất lạc hoàn toàn do lỗi của nhân viên Bên B;

Occurrence of the damage and loss of goods is totally due to the staff's fault of Party B;

- Có biên bản xác nhận về việc mất mát, hư hỏng, thất lạc hàng được người có thẩm quyền của hai bên ký tại thời điểm giao hàng.

A written confirmation of the damage and loss of goods is signed by the competent person of the two parties at the time of delivery.

- 8.3. Mức đền bù với hàng hóa vận chuyển trong nước:

Damages for inland transportation of goods

- Hàng gửi bị mất hoặc hư hại hoàn toàn: Bồi thường 100% giá trị hàng hóa mất mát, hư hỏng được căn cứ vào đơn giá ghi trên hóa đơn GTGT mà bên A xuất bán cho khách hàng.

The goods are lost or completely damaged: 100% of the value of the lost or damaged goods shall be paid based on the unit price written on the added value invoices issued by Party A to the customer.

- Hàng gửi bị hư hại hoặc mất mát một phần: Mức bồi thường được xác định dựa trên cơ sở thiệt hại thực tế và mức thiệt hại được tính theo giá thị trường đối với vật phẩm, hàng hóa cùng loại tại địa điểm và thời điểm mà hàng gửi/vật gửi đó được chấp nhận, nhưng không vượt quá mức bồi thường trong trường hợp hàng gửi/vật gửi bị mất hoặc hư hại hoàn toàn.

Partially damaged or lost goods: The damages shall be determined on the basis of actual damage and the loss shall be calculated at the market price for articles and goods of the same type at the place and time at which the delivered goods /items are accepted but not exceeding the damages in the case of lost or completely damaged goods/items.

- 8.4. Trường hợp mất hóa đơn đền bù theo quy định bộ tài chính.

In case of loss of invoices, make compensation according to regulations of Ministry of Finance.

- 8.5. Khi có tổn thất phát sinh, tiền bồi thường sẽ được bên B trả cho bên A trong vòng 10 ngày kể từ ngày hai bên đạt được thỏa thuận, hoặc theo sự phán quyết của tòa án.

In case of loss, the damages will be paid by Party B to Party A within 10 days from the date when the two parties reach an agreement, or according to the judgment of the court.

ĐIỀU 9. ĐIỀU KHOẢN CHUNG:

ARTICLE 9. GENERAL PROVISIONS

- 9.1. Hai bên cam kết thực hiện tất cả các điều khoản đã ghi trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện nếu gặp khó khăn hai bên phải kịp thời thông báo cho nhau và trao đổi bằng văn bản tìm giải pháp thích hợp;

The two parties commit to perform all the terms stated in the contract. In the course of implementation, if there is any difficulty, the two parties must promptly notify and contact each other in writing to find appropriate solutions;

- 9.2. Các tranh chấp thuộc phạm vi thỏa thuận của hai bên trong hợp đồng sẽ được các bên cùng xem xét, giải quyết, nếu không thống nhất được các bên có quyền đưa ra tòa án có thẩm quyền tại Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết, quyết định của tòa án là quyết định cuối cùng và có hiệu lực thi hành.

Disputes within the scope of the agreement of the two parties in the contract shall be considered and resolved by the parties. In case of failure to reach solution, the parties have the right to refer the dispute to the competent court in Ho Chi Minh City. The award of the court is final and enforceable.

- 9.3. Hợp đồng này được dẫn chiếu bởi pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Tiếng Việt là ngôn ngữ tham chiếu để giải quyết tranh chấp.

This contract is referred to by the law of the Socialist Republic of Vietnam. Vietnamese is the reference language for dispute settlement.

ĐIỀU 10. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH:

ARTICLE 10. IMPLEMENTATION PROVISION

- 10.1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và hết hiệu lực khi hai bên cùng nhất trí thanh lý hợp đồng bằng văn bản.

This contract takes effect from the date of signing and expires when the two parties agree to liquidate the contract in writing.

- 10.2. Hợp đồng này, các phụ lục bổ sung khác (nếu có) được hai bên ký kết trong quá trình thực hiện hợp đồng là một phần không thể tách rời của hợp đồng này và các bên phải có nghĩa vụ chấp hành.

This Contract, other additional annexes (if any) entered into by the two parties during the performance of the Contract are an integral part of this Contract and the parties shall be obliged to perform all of them.

- 10.3. Hợp đồng này được tiến hành theo quy định của pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành, theo tình hình thực tế của bên B và những thỏa thuận được thống nhất bằng văn bản trong quá trình thực hiện.

This contract shall be implemented in accordance with the provisions of law and the documents guiding the implementation, in accordance with the actual situation of Party B and written agreements as agreed upon in the course of implementation.

- 10.4. Hợp đồng được soạn thảo (02) hai bản bằng tiếng Việt. Mỗi bên giữ (01) hai bản có giá trị pháp lý như nhau.

The Contract is made in (02) two copies in Vietnamese. Each party keeps (01) copy of the same validity.

**ĐẠI DIỆN BÊN A
FOR PARTY A**

**ĐẠI DIỆN BÊN B
FOR PARTY B**